

Bản án số: 319/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11-12-2020

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Ông Lê Hoàng Long.**
- 2. Ông Phan Thanh Dũng.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Phúc Hưng** – cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 189/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 416/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Phạm Văn K**, sinh năm 1970;

ĐKTT: Ấp P, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc X**, sinh năm 1979; vắng mặt tại phiên tòa.

ĐKTT: Ấp P, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong Đơn khởi kiện ngày 15 tháng 01 năm 2020 cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh **Phạm Văn K** trình bày: Anh và chị **X** qua tìm hiểu tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ vào năm 2004. Anh chị chung sống với nhau có 02 con chung tên **Phạm Thị Quỳnh N** (nữ), sinh ngày 14/4/1998 và **Phạm Thị Huỳnh H** (nữ), sinh ngày: 17/9/2006. Về tài sản chung và nợ chung không có. Quá trình chung sống ban đầu hạnh phúc sau đó có phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống không hợp nhau dẫn đến thường xuyên cự cãi. Mặc dù hai bên đã tìm cách hàn gắn nhưng không có kết quả và anh chị đã sống ly thân từ nhiều năm nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh **K** làm đơn yêu cầu ly hôn

với chị X. Về con chung cháu N đã trưởng thành, anh K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H đến khi trưởng thành vì hiện tại cháu H sinh sống cùng anh K, không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung là không có.

- Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn với chị X, về con chung anh K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H đến khi trưởng thành, không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp: anh K có Đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị X nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật: “Tranh chấp ly hôn”. Loại tranh chấp này thuộc ngành Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh. Do bị đơn có nơi cư trú tại huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: do bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc X đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh X là phù hợp.

[3] Xét thấy giữa anh K và chị X tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và anh chị đã sống ly thân từ nhiều năm nay. Nay mục đích hôn nhân không đạt được nên anh K có Đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị X. Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình Tòa án giải quyết đã triệu tập hợp lệ đối với chị X nhưng chị X vẫn vắng mặt, điều này chứng tỏ chị X không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, nếu duy trì hôn nhân thì mục đích hôn nhân vẫn không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh K đối với chị X.

[4] Về con chung: anh K và chị X chung sống với nhau có 02 con chung tên **Phạm Thị Quỳnh N** (nữ), sinh ngày 14/4/1998 và **Phạm Thị Huỳnh H** (nữ),

sinh ngày: 17/9/2006, cháu N đã trưởng thành, anh K có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H đến khi trưởng thành vì hiện tại cháu sống cùng anh, nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Phạm Thị Quỳnh H cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Do anh K không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: không có.

[6] Về nợ chung: không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận Đơn khởi kiện của anh Phạm Văn K.

- Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Văn K ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc X.

- Về con chung: Giao cháu **Phạm Thị Huỳnh H** (nữ), sinh ngày: 17/9/2006 cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng, chị X không phải cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; không ai được cản trở anh K và chị X thực hiện quyền và nghĩa vụ này. Vì lợi ích của con chung, nguyên đơn và bị đơn có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí: Anh K phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí anh K đã nộp 300.000 đồng

(Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 015764 ngày 10/07/2020 thành án phí xem như anh K đã nộp xong.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- UBND xã T
- VKSND huyện Thới Lai;
- Chi cục THADS huyện Thới Lai;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Trần Thị Phương Anh

